

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827402] - Chuyên đề kỹ thuật
cảm biến (CCQ2106A,CCQ2106B)

CBGD: Nguyễn Kim Suyên (280024)

Số SV có mặt: 25..

Số bài thi:25..

Số tờ giấy thi: 25..

lum
N.K. SUYÊN

lum
N.K. SUYÊN

T. Suyên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Số Từ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121060001	Phạm Công Chiến	28/03/2003	CCQ2106A	X	0	0	0
2	2121060002	Huỳnh Quốc Công	08/06/2003	CCQ2106A	<i>Công</i>	6,8	7,5	7,2
3	2121060036	Huỳnh Tiến Cường	10/06/2003	CCQ2106B	<i>Cường</i>	6,5	8,0	7,4
4	2121060045	Nguyễn Sỹ Thành Đạt	13/05/2003	CCQ2106B	<i>Đạt</i>	6,8	8,5	7,8
5	2121060015	Dương Hoài Đức	11/10/2003	CCQ2106A	<i>Đức</i>	6,3	7,8	7,2
6	2121060034	Phạm Xuân Duy	22/03/2003	CCQ2106A	<i>Duy</i>	6,8	7,8	7,4
7	2120060041	Khê Văn Hiệp	14/04/2002	CCQ2006B	<i>Hiệp</i>	5,8	7,3	6,7
8	2121060035	Đặng Thanh Hiếu	17/08/2003	CCQ2106A	<i>Hiếu</i>	6,5	8,8	7,9
9	2121060004	Võ Khánh Hưng	25/10/2002	CCQ2106A	<i>Hưng</i>	6,5	7,3	7,0
10	2121060005	Bùi Thanh Khoa	22/01/2003	CCQ2106A	<i>Khoa</i>	6,8	8,0	7,5
11	2121060039	Nguyễn Đặng Khoa	03/12/2003	CCQ2106B	<i>Khoa</i>	6,3	7,0	6,7
12	2121060020	Trần Đức Khoa	28/02/1998	CCQ2106A	<i>Khoa</i>	6,5	8,3	7,6
13	2121060018	Nguyễn Minh Khôi	19/09/2003	CCQ2106A	<i>Khôi</i>	6,3	7,3	6,9
14	2121060006	Hứa Thanh Long	30/05/2000	CCQ2106A	<i>Long</i>	6,0	8,5	7,5
15	2121060038	Dương Phú Quý	06/06/2003	CCQ2106B	<i>Quý</i>	6,0	8,0	7,2
16	2121060011	Hà Ngọc Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	<i>Sáng</i>	5,5	6,8	6,3
17	2121060042	Tô Văn Sơn	01/02/2003	CCQ2106B	<i>Sơn</i>	6,5	7,8	7,3
18	2121060047	Trần Ngọc Thắng	10/02/2001	CCQ2106B	<i>Thắng</i>	6,3	4,3	5,1
19	2121060046	Đoàn Văn Thanh	15/11/2003	CCQ2106B	<i>Thanh</i>	6,8	7,0	6,9
20	2121060012	Nguyễn Quang Thành	20/11/1998	CCQ2106A	<i>Thành</i>	7,3	8,8	8,2
21	2121060029	Nguyễn Quang Tiến	09/12/2003	CCQ2106A	<i>Tiến</i>	6,8	8,5	7,8
22	2121060013	Phan Quốc Toàn	06/02/2002	CCQ2106A	<i>Toàn</i>	6,5	7,5	7,1
23	2117060049	Đào Nhật Triều	18/02/1999	CCQ1706A	<i>Triều</i>	6,0	7,3	6,8
24	2121060044	Thập Vũ Trường	13/01/2002	CCQ2106B	<i>Trường</i>	6,8	8,0	7,5
25	2121060024	Nguyễn Việt Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A	<i>Tuấn</i>	6,5	7,5	7,1
26	2121060037	Phan Trung Vinh	23/02/2003	CCQ2106B	<i>Vinh</i>	6,8	7,8	7,4
27	2121060021	Huỳnh Ngọc Xuân	15/02/2003	CCQ2106A	X	1,8	0	0,7